

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-PT
Ngày 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiểm.
Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;
Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2018/HSPT ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Tạ Hồng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2017/HSST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tạ Hồng T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn M, xã M1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T1 (sinh năm 1960) và con bà T2 (sinh năm 1970); vợ, con: Chưa có; nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông T3 – Luật sư Văn phòng Luật sư T4 và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Sáng ngày 09/8/2016, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhưng không nói cho Tạ Hồng T biết mà chỉ nói rủ Tạ Hồng T cùng đi vào xã V, huyện B chơi thì T đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , BKS 12H1-213.63 chở Tạ Hồng T đi từ nhà đến thôn D, xã V; khi đang đi trên đường tỉnh lộ 243 qua chợ xã V khoảng 200m đến 300m, H nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, BKS 12H1-068.35 để trong vườn

phía bên trái đường hướng V – Y, cách lề đường khoảng 03m, không có người trông giữ thì nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên quay đầu xe đi về hướng chợ xã V khoảng 50m thì dừng, xuống xe và bảo Tạ Hồng T đợi. H đi bộ một mình đến nơi có chiếc xe mô tô BKS 12H1-068.35 dùng dụng cụ phá khóa chuẩn bị sẵn có cấu tạo là một đầu nhọn dài khoảng 05cm được cắt từ tô vít gắn với cạnh ngắn của đoạn sắt ống hình chữ L, cạnh dài khoảng 20cm cắm đầu nhọn vào ổ khóa điện vặn theo chiều mở khóa khoảng vài giây thì mở được. H dắt chiếc xe ra đường, khởi động và đi qua chỗ Tạ Hồng T đang đợi thì bảo Tạ Hồng T đi xe của H về, còn H tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được về cất giấu tại khu vực đồi cây gần nhà, sau đó đi bộ về nhà mình. Đến tối cùng ngày, H nói cho Tạ Hồng T biết chiếc xe mô tô buổi sáng do H trộm cắp được đồng thời rủ Tạ Hồng T cùng đi trộm cắp xe mô tô, trong đó H là người trực tiếp trộm cắp xe, Tạ Hồng T đứng phía ngoài cảnh giới, khi H đã trộm cắp được xe Tạ Hồng T sẽ điều khiển xe mô tô của H đi về thì Tạ Hồng T đồng ý.

Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 12/8/2016, H điều khiển xe mô tô BKS 12H1-213.63 đến đón Tạ Hồng T để đi trộm cắp xe mô tô. Khi đang đi trên đường tỉnh lộ 243 đến khu vực cổng kho K56, thuộc địa phận thôn G, xã C, huyện B, H nhìn thấy có đường bê tông đi vào trong ngõ nên dừng, xuống xe và giao xe cho Tạ Hồng T bảo đứng đợi rồi đi bộ vào trong ngõ khoảng 100m phát hiện tại bụi chuối phía bên phải đường theo hướng đi từ ngoài vào có một chiếc xe mô tô không có người trông giữ. Nhìn thấy ngoài cùng có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 12H1-202.66, màu sơn trắng-xám-bạc, H đến bên cạnh kiểm tra phát hiện xe đã khóa cổ thì dùng dụng cụ phá khóa chuẩn bị sẵn cắm vào ổ khóa điện theo chiều mở khóa vài giây thì mở được. H khởi động, điều khiển xe đi ra ngoài bảo Tạ Hồng T đi xe mô tô của H về, còn H điều khiển xe trộm cắp được đến cất giấu tại khu vực đồi bạch đàn gần trường Cao đẳng nghề công nghệ và Nông Lâm E thuộc thôn K, xã M1, huyện B sau đó đi bộ ra ngoài đường gọi điện thoại bảo Tạ Hồng T đến đón.

H tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 12H1-213.63 chở Tạ Hồng T đến quán ăn sáng ven Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã C, huyện B. Khi cả hai cùng ăn sáng thì H thỏa thuận cùng Tạ Hồng T với mỗi chiếc xe mô tô trộm cắp sau khi tiêu thụ được sẽ chia cho Tạ Hồng T vài trăm nghìn đồng. sau đó H điều khiển xe mô tô BKS 12H1-213.63 chở Tạ Hồng T đi tìm xe mô tô để trộm cắp, khoảng 09 giờ sáng cùng ngày thì đến thôn L, xã N, huyện B. Khi tới khu vực bãi na thuộc chân núi 1, thôn L, xã N, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, BKS 12K1-7196 để trong bãi na không có người trông giữ nên dừng xe và bảo Tạ Hồng T đứng đợi rồi đi bộ vào bãi na thấy xe mô tô BKS 12K1-7196 vẫn cắm chìa khóa điện nên khởi động xe đi ra. Khi đi đến chỗ Tạ Hồng T đứng đợi, H bảo Tạ Hồng T đi xe của H về nhà, còn H điều khiển xe mô tô BKS 12K1-7196 đi cất giấu tại chân đồi C2 thuộc thôn K, xã M1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chiều cùng ngày sau khi biết sự việc phạm tội bị phát hiện, H nhắn tin cho Tạ Hồng T biết địa điểm cất giấu chiếc xe và bỏ trốn. Ngày 13/8/2016, Tạ Hồng T đến Công an huyện B đầu thú.

Ngày 31/5/2017, H đến công an huyện B đầu thú, khai nhận đối với chiếc xe mô tô BKS 12H1-068.35 trộm cắp tại thôn D, xã V và chiếc xe mô tô BKS 12H1-202.66 tại thôn G, xã C; sau khi trộm cắp được H đã bán cho những người đàn ông không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ xe máy Chùa Hà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội thu được tổng số tiền 6.000.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra xác định được: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ - đen, BKS 12H1-068.35 là của chị L1 sinh năm 1990, trú tại thôn L2, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nhưng sau khi mua xe do không có đầy đủ giấy tờ tùy thân nên nhờ anh trai chồng là V1 sinh năm 1976, trú tại thôn K1, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đăng ký, nên đăng ký xe mang tên V1; chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - xám - bạc, BKS 12H1-202.66 là của anh P sinh ngày 11/11/1988, trú tại thôn C1, xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, BKS 12K1-7196 là của ông N1 sinh năm 1969, trú tại thôn L, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn;

Ngày 13/8/2016, theo lời khai của Tạ Hồng T, Công an huyện B thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, BKS 12K1-7196 tại chân đồi C2 thuộc thôn K, xã M1, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trưng cầu giám định đánh giá đối với 03 chiếc xe mô tô là tài sản bị trộm cắp. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận định giá đối với 03 chiếc xe mô tô trên. Cụ thể, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ - đen, BKS 12H1-068.35 trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng - xám - bạc, BKS 12H1-202.66 trị giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, BKS 12K1-7196 trị giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Tạ Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và "Không tố giác tội phạm" theo khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 và các Điều 33, 45, 50, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Hồng T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 03 (ba) tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Tổng hợp hình phạt chung của bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo H; tuyên về phần bồi thường dân sự; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại.

Ngày 14/12/2017, bị cáo Tạ Hồng T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt vì lý do hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản là quá cao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Hồng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với tội trộm cắp tài sản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh Trộm cắp tài sản và Không tố giác tội phạm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 xử phạt bị cáo Tạ Hồng T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm được tình tiết mới là bị cáo tác động để gia đình đem nộp tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng để bồi thường dân sự cho người bị hại P và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Đây là tình tiết mới chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Tạ Hồng T xuống còn 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư T3 vắng mặt tại tòa nhưng đã gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, có nội dung bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 5.000.000đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường và toàn bộ tiền án phí sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46, 47, Điều 31 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Hồng T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau: Sáng ngày 09/8/2016, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ Tạ Hồng T đi cùng nhưng nói dối là đi chơi thì Tạ Hồng T đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở Tạ Hồng T đến thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; tại đây H trộm cắp được 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 12H1-068.35 trị giá 6.000.000đ và điều khiển mang đi cất giấu, đồng thời bảo Tạ Hồng T điều khiển chiếc xe mô tô của H đi về nhà. Đến tối cùng ngày H nói

cho Tạ Hồng T biết chiếc xe mô tô buổi sáng H điều khiển là do trộm cắp được và rủ Tạ Hồng T cùng đi trộm cắp tài sản thì Tạ Hồng T đồng ý mà không trình báo cơ quan chức năng. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội không tố giác tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với tội không tố giác tội phạm bị cáo không kháng cáo nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Sáng ngày 12/8/2016, H và Tạ Hồng T trộm cắp được 02 chiếc xe máy gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng – xám – bạc, BKS 12H1-202.66 trị giá 17.000.000đồng (mười bảy triệu đồng); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, BKS 12K1-7196 trị giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[3] Sau khi phạm tội, H đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Tạ Hồng T đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUPERDREAM, BKS 12K1-7196 trị giá 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2016/HSST ngày 05/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Tạ Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và các Điều 33, 45, 20, 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Tạ Hồng T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2016. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử về tội trộm cắp tài sản chỉ xem xét, quy trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tạ Hồng T về hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng – xám – bạc, BKS 12H1-202.66 trị giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Bị cáo cũng chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đối với tội trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo bị cáo Tạ Hồng T về tội trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng – xám – bạc, BKS 12H1-202.66 trị giá 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) là đầy đủ và có căn cứ, mức án 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản là thỏa đáng.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp 5.000.000đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng để bồi thường toàn bộ thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại P; ngoài ra còn nộp 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Đây là tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt cần áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội và Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Tạ Hồng T, sửa một phần nội dung quyết định của bản án sơ thẩm. Điều đó là hoàn toàn phù hợp với ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến trong nội dung luận cứ bào chữa xin cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ.

[9] Cần xác nhận bị cáo đã nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho người bị hại P 5.000.000đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000159 ngày 29/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000147 ngày 29/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[10] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[11] Các phần khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Hồng T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 98/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 51; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38; Điều 50; Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tạ Hồng T 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với 03 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm tại bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải chịu hình phạt chung là 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành tính từ ngày 02/10/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tạ Hồng T.

2. Về bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị cáo đã nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho người bị hại P 5.000.000đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000159 ngày 29/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự

phúc thẩm. Xác nhận bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000147 ngày 29/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (09/02/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CTHADS H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm